TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/HS-PT
Ngày 26-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phượng.

Ông Trần Trọng Nhân.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 114/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Võ Kiến T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 07-6-2022 của Toà án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Võ Kiến T, năm sinh 1994; Nơi cư trú: Ấp O, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; nghề nghiệp sau khi bị khởi tố: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh P và bà Bùi Lệ T; bị cáo có 01 anh và 01 chị; tiền án, tiền sự: Không. (Bị cáo tại ngoại có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH Một thành viên chuyển phát nhanh T – Chi nhánh Cần Thơ. Địa chỉ: phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông S – Giám đốc Chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Nguyễn Việt V – Quản lý khu vực Long An 1 (Văn bản ủy quyền ngày 27/4/2021). Địa chỉ: L, tỉnh An Giang. Hiện đang cư trú: khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV chuyển phát nhanh T chi nhánh Cần Thơ do Ông S làm giám đốc. Công ty T thuộc sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D Việt Nam do ông Lưu Hy V làm giám đốc. Công ty T chi nhánh Cần Thơ mở

chi nhánh kinh doanh Thạnh Hóa (gọi là Bưu cục Thạnh Hóa) có địa chỉ tại: thuộc khu phố 3, thị trấn T, huyện T tỉnh Long An. Ngày 02/9/2020, Công ty T – chi nhánh Cần Thơ ký hợp đồng lao động số 016916 với Võ Kiến T với thời hạn là 36 tháng kể từ ngày 02/9/2020 đến ngày 01/9/2023. Theo hợp đồng lao động, Võ Kiến T được phân công làm Trưởng Bưu cục tập sự Long An tại Bưu cục Thạnh Hóa có nhiệm vụ "Quản lý và chịu trách nhiệm toàn bộ lượng đơn hàng, tiền hàng (gồm tiền hàng thu hộ và cước vận chuyển của khách hàng trả Công ty) nhân viên, khách hàng và các vấn đề liên quan đến khu vực phụ trách…". Ngày 02/02/2021, Võ Kiến T có đơn xin thôi việc (ngày 10/02/2021 T được nghỉ việc) trong khi chờ đợi Công ty T – chi nhánh Cần Thơ giải quyết đơn thôi việc Võ Kiến T xin nghỉ phép từ ngày 2/2/2021 đến ngày 10/02/2021, T ở lại Bưu cục Thạnh Hóa để thực hiện bàn giao và hướng dẫn công việc cho người mới. Quá trình làm việc tại Bưu cục Thạnh Hóa, T đã tự ứng tiền cá nhân thanh toán các chi phí hoạt động của Bưu cục Thạnh Hóa các tháng 11, tháng 12 năm 2020 và tháng 01 năm 2021 với số tiền 3.817.000 đồng, chứng từ đã giao về cho công ty nhưng chưa được quyết toán. Ngày 04/02/2021, xe giao hàng của Công ty đến giao 308 kiện hàng T tự đại diện Bưu cục ký nhận hàng theo quy định. Trong quá trình kiểm tra hàng, T phát hiện 01 đơn hàng men vi sinh mã số 8420753509XXX hiệu VIETHAND 247 (loại dùng để xử lý nước ao nuôi tôm) giá trị 5.000.000 đồng với thông tin người nhận là ông Võ Văn H, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An bên bán hàng là ông Lê Công T, sinh năm 1993, nơi cư trú: thành phố R, tỉnh Kiên Giang có ủy quyền cho Công Ty T – chi nhánh Cần Thơ thu hộ 5.000.000 đồng từ việc bán hàng cho ông H. T nghĩ Công ty đã chiếm dụng tiền của mình và còn nợ 10 ngày lương mà Công ty chưa trả nên T lấy đơn hàng này để trừ nợ. T điện thoại cho ông H để thông báo việc giao hàng và được ông H thông báo nhận hàng cho địa chỉ giao hàng. Trong khi giao hàng, T không thực hiện thao tác quét mã E3 theo quy định mà đến gặp ông H giao thùng hàng men vi sinh và nhận 5.000.000 đồng từ ông H. Sau khi thu tiền xong, T không nộp tiền về cho Công ty mà sử dụng tiêu xài vào mục đích cá nhân. Ngày 17 tháng 5 năm 2021, Công ty T – chi nhánh Cần Thơ có đơn tố giác đối với Võ Kiến T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL.HĐĐGTS ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Thùng men vi sinh VIETHAND 247 có giá trị tài sản 5.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Kiến T đã trả lại cho Công ty T – chi nhánh Cần Thơ 5.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 13/2022/HS-ST ngày 07-6-2022 của Toà án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Kiến T phạm tội "Tham ô tài sản".

Áp dụng khoản 1 và khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Kiến T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 14/6/2022, bị cáo Võ Kiến T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Võ Kiến T thừa nhận trong thời gian nghỉ phép từ ngày 01/2/2021 đến ngày 10/02/2021 để chờ công ty T cho thôi việc vào ngày 04/02/2021 khi không có người tại bưu cục, bị cáo đã tự nhận hàng của công ty giao về bưu cục. Trong lúc kiểm tra hàng T phát hiện 01 đơn hàng men vi sinh giá trị 5.000.000 đồng, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt đơn hàng để trừ tiền bị cáo ứng cho hoạt động của bưu cục nhưng công ty chưa hoàn lại nên bị cáo đã không thực hiện thao tác quét mã E3 mà giao hàng và thu của ông Võ Văn H số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi thu tiền xong, bị cáo không nộp tiền về cho Công ty mà sử dụng tiêu xài vào mục đích cá nhân. Bị cáo bị Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 1 năm tù về tội "Tham ô tài sản". Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ông Huỳnh Nguyễn Việt V đại diện theo ủy quyền của Công ty T trình bày: Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV chuyển phát nhanh T chi nhánh Cần Thơ do Ông S làm giám đốc. Công ty T thuộc sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn D Việt Nam do ông Lưu Hy V làm giám đốc. Công ty T chi nhánh Cần Thơ mở chi nhánh kinh doanh Thạnh Hóa (gọi là Bưu cục Thạnh Hóa) có địa chỉ tại: thuộc khu phố 3, thị trấn T, huyện T tỉnh Long An. Ngày 02/9/2020, Công ty T – chi nhánh Cần Thơ ký hợp đồng lao động với Võ Kiến T với thời hạn là 36 tháng kể từ ngày 02/9/2020 đến ngày 01/9/2023. Theo hợp đồng lao động, Võ Kiến T được phân công làm Trưởng Bưu cục tập sự Long An tại Bưu cục Thạnh Hóa có nhiệm vụ "Quản lý và chịu trách nhiệm toàn bộ lượng đơn hàng, tiền hàng (gồm tiền hàng thu hộ và cước vận chuyển của khách hàng trả Công ty) nhân viên, khách hàng và các vấn đề liên quan đến khu vực phụ trách…". Ngày 02/02/2021, Võ Kiến T có đơn xin thôi việc (ngày 10/02/2021 T được nghỉ việc) trong khi chờ đợi Công ty T – chi nhánh Cần Thơ giải quyết đơn thôi việc Võ Kiến T xin nghỉ phép từ ngày 02/02/2021 đến ngày 10/02/2021, T ở lại Bưu cục Thạnh Hóa để thực hiện bàn giao và hướng dẫn công việc cho người mới là anh T2. Quá trình làm việc tại Bưu cục Thạnh Hóa, T đã tự ứng tiền cá nhân thanh toán các chi phí hoạt động của Bưu cục Thạnh Hóa các tháng 11, tháng 12 năm 2020 và tháng 01 năm 2021 với số tiền 3.817.000 đồng, chứng từ đã giao về cho công ty nhưng chưa được quyết toán. Ngày 04/02/2021, xe giao hàng của Công ty đến giao 308 kiện hàng T tự đại diện Bưu cục ký nhận hàng. Trong quá trình kiểm tra hàng, T phát hiện 01 đơn hàng men vi sinh mã số 8420753509XXX hiệu VIETHAND 247 (loại dùng để xử lý nước ao nuôi tôm) giá trị 5.000.000 đồng với thông tin người nhận là ông Võ Văn H, bên bán hàng là ông Lê Công T có ủy quyền cho Công ty T – chi nhánh Cần Thơ thu hộ 5.000.000 đồng từ việc bán hàng cho ông H. T lấy đơn hàng này và T điện thoại cho ông H để thông báo việc giao hàng và được ông H thông báo nhận hàng cho địa chỉ giao hàng. Khi giao hàng, T không thực hiện thao tác quét mã E3 theo quy định mà đến gặp ông H giao thùng hàng men vi sinh và nhận 5.000.000 đồng từ ông H. Sau khi thu tiền xong, T không nộp tiền về cho Công ty mà sử

dụng tiêu xài vào mục đích cá nhân. Ngày 17 tháng 5 năm 2021, Công ty T – chi nhánh Cần Thơ phát hiện qua camera T đã cò hành vi lấy cắp tài sản của Công ty nên có đơn tố giác hành vi trộm cắp tài sản của Võ Kiến T. Ông xác định tại thời điểm T lấy tài sản trên của công ty T, T đang nghỉ phép được công ty duyệt, đã bàn giao công việc quản lý bưu cục cho anh T2 vào ngày 02/02/2021 không còn trách nhiệm quản lý hay công việc của bưu cục nữa nên Công ty mới tố giác hành vi của T là trộm cắp tài sản. Ông có yêu cầu giảm nhẹ cho T do thiếu suy nghĩ mà có hành vi trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Trong khi chờ đợi Công ty T – chi nhánh Cần Thơ giải quyết đơn xin nghỉ việc, T ở lại Bưu cục Thạnh Hóa để thực hiện bàn giao và hướng dẫn công việc cho người mới. Ngày 04/02/2021, trong lúc kiểm tra hàng T phát hiện 01 đơn hàng men vi sinh giá trị 5.000.000 đồng, T nảy sinh ý định chiếm đoạt đơn hàng để trừ nợ, T không thực hiện thao tác quét mã E3 mà giao hàng và thu của ông Võ Văn H số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi thu tiền xong, T không nộp tiền về cho Công ty mà sử dụng tiêu xài vào mục đích cá nhân.

Án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Kiến T về tội "Tham ô tài sản" theo khoản 1 và khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại. Tình tiết tăng nặng: Không.

Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo Võ Kiến T kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Qua nghiên cứu hồ sơ nhận thấy:

Ngày 01/02/2021, bị cáo Võ Kiến T có đơn xin nghỉ phép và ngày 02/02/2021 có đơn xin thôi việc. Đơn xin nghỉ phép của bị cáo T đã được công ty T – chi nhánh Cần Thơ chấp thuận và T đã bàn giao công việc cho người thay thế là anh Nguyễn Thanh T2 tiếp nhận vào ngày 02/02/2021. Trong khi chờ đợi Công ty T – chi nhánh Cần Thơ giải quyết đơn xin nghỉ việc, T ở lại Bưu cục Thạnh Hóa, đến ngày 04/02/2021 bị cáo đã lợi dụng việc nhận hàng không có người quản lý, không thuộc trách nhiệm quản lý của mình, có hành vi lén lút lấy trộm 01 đơn hàng men vi sinh trị giá 5 triệu đồng của công ty, sau đó bị công ty phát hiện tố cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tham ô tài sản" là chưa chính xác.

Bị cáo kháng cáo có bổ sung bị cáo có bà ngoại là Huỳnh Thị Hường được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất có xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm chưa xem xét nên cần được ghi nhận để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Căn cứ Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/20218 và Nghị quyết 01/2022 ngày 15/4/2022 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Kiến T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 07-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Kiến T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Kiến T kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Trong thời gian nghỉ phép chờ đợi Công ty T – chi nhánh Cần Thơ giải quyết đơn xin nghỉ việc, bị cáo T ở lại Bưu cục Thạnh Hóa để thực hiện bàn giao và hướng dẫn công việc cho người mới. Ngày 04/02/2021, trong lúc kiểm tra hàng T phát hiện 01 đơn hàng men vi sinh giá trị 5.000.000 đồng, T nảy sinh ý định chiếm đoạt đơn hàng để trừ tiền bị cáo ứng chi phí hoạt động cho Bưu cục Thạnh Hóa chưa được công ty hoàn lại, bị cáo đã lấy 1 đơn hang cùng kiện hàng mà không thực hiện thao tác quét mã E3 đem giao hàng và thu của ông Võ Văn H số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi thu tiền xong, T không nộp tiền về cho Công ty mà sử dụng tiêu xài vào mục đích cá nhân. Sau đó công ty phát hiện mất hàng nên truy lại camera tại Bưu cục Thạnh Hóa thì phát hiện bị cáo đã lấy kiện hàng của công ty và không liên lạc được với bị cáo từ đó công ty T có đơn tố giác hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đến cơ quan Công an. Theo đơn tố giác ngày 17/05/2021 (bút lục số 45). Bản án sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 07-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An. Đã tuyên bố bị cáo Võ Kiến T phạm tội "Tham ô tài sản" và áp dụng khoản 1 và khoản 6 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ

sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Kiến T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa Phúc thẩm bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo Võ Kiến T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của công ty T có giá trị đã được định giá theo tố tụng hình sự là 5.000.00 đồng. Hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của công ty T vào ngày 04/02/2021, trong lúc bị cáo có đơn xin nghỉ phép từ ngày 01/02/2021 đến ngày 10/02/2021 (bút lục số 89) để chờ công ty T giải quyết cho thôi việc theo đơn xin ngày 02/02/2021. Đơn xin nghỉ phép của bị cáo T đã được công ty T – chi nhánh Cần Thơ chấp thuận theo đơn đăng ký nghỉ phép ngày 01/02/2021 (bút lục số 90). Bị cáo đã bàn giao công việc cho người thay thế là anh Nguyễn Thanh T2 tiếp nhận vào ngày 02/02/2021, phù hợp với lời trình bày của ông Huỳnh Nguyễn Việt V đại diện công ty T tại phiên tòa phúc thẩm và biên bản ghi lời khai của ông V ngày 21/7/2021 (bút lục số 388), cũng như lời khai của anh Nguyễn Thanh T2 (bút lục số: 405, 406) và đơn tố giác của Công ty T ngày 17/5/2021 (bút lục số: 45, 46). Trong khi chờ đợi Công ty T – chi nhánh Cần Thơ giải quyết đơn xin nghỉ việc, bị cáo còn ở lại Bưu cục Thạnh Hóa. Ngày 04/02/2021, bị cáo đang nghỉ phép không có trách nhiệm quản lý bưu cục nên khi xe giao hàng và hóa đơn của công ty đến bưu cục trong lúc chỉ có bị cáo ở đó bị cáo đã tự ký nhận hàng, lúc này bị cáo đã lợi dụng việc nhận hàng không có người quản lý. Bị cáo nảy sinh ý định lấy 01 đơn hàng và 1 thùng hàng men vi sinh trị giá 5.000.000 đồng của công ty đem giao cho khách hàng lấy 5.000.000 đồng sử dụng cho cá nhân, sau đó bị công ty phát hiện tố giác. Như vậy hành vi của bị cáo là lén lúc chiếm đoạt hàng hóa của công ty T đang quản lý có trách nhiệm giao cho khách hàng. Hành vi này cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm cho là bị cáo chưa được cho thôi việc là còn chức vụ nhưng không xem xét việc bị cáo đang được cho nghỉ phép để xét xử bị cáo về tội "Tham ô tài sản" là chưa chính xác, làm bất lợi cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhẹ hơn tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại Điều 353 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ, ngoài các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo mà án sơ thẩm đã áp dụng khi xét xử sơ thẩm đối với bị cáo như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bổ sung các tình tiết: Bị cáo có bà ngoại là Huỳnh Thị Hường được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất có xác nhận của chính quyền địa phương được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm chưa xem

xét cần được xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo nên khi áp dụng hình phạt cần được áp dụng tương xứng với tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về kháng cáo yêu cầu xin hưởng án treo: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có điều kiện tự cải tạo mình tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng trở thành người tốt. Nên xét cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách tương ứng mà không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và giao bị cáo cho địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật. Phù hợp theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số: 02/2018 ngày 15/5/20218, Nghị quyết số: 01/2022 ngày 15/4/2022 hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, như đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[4] Từ các nhận xét trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Sửa Bản án sơ thẩm về tội danh, giảm hình phạt và cho bị cáo Võ Kiến T được hưởng án treo.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Võ Kiến T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Kiến T; Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 13/2022/HS-ST ngày 07-6-2022 của Toà án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Võ Kiến T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Kiến T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án Phúc thẩm (26/8/2022).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa

vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách được áp dụng theo quy định của Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Võ Kiến T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nhậm